

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST

Ngày: 21-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Sức
2. Ông Võ Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Minh Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Thị C, sinh năm 1969; Nơi sinh: Huyện Châu Ph, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp Mỹ H, xã Mỹ Đ, huyện Châu Ph, tỉnh An Giang, (tạm trú: ấp Khánh L, xã Khánh H, huyện Châu Ph, tỉnh An Giang); Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Con ông Trần Văn N và bà Võ Thị H; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2019 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Anh Trần Hữu Ph, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Hòa A, xã Hòa L, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Thị C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 11 giờ 10 phút ngày 16/11/2019, Trần Thị C đi xe đồ từ xã Khánh H, huyện Châu Ph đến nhà ông Nguyễn Thành Th thuộc ấp Hòa A, xã Hòa L, huyện Phú T, tỉnh An Giang để mượn tiền nhưng không mượn được; quan sát thấy trong sân nhà anh Trần Hữu Ph (cặp vách nhà

ông Th) có xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Future F1 màu đen bạc, biển số 67K1-678.61 không khóa cửa rào, C nảy sinh ý định lấy trộm xe bán lấy tiền tiêu xài, rồi dẫn xe đi về hướng xã Phú Bình thì bị phát hiện bắt quả tang.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 132/KL-TTHS ngày 21/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Future F1 màu đen bạc biển số 67K1 - 678.61, trị giá 31.500.000đ.

Qua xác minh, căn cứ các chứng cứ đã thu thập được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Tân đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và lệnh bắt tạm giam đối với Trần Thị C về tội “*Trộm cắp tài sản*” để điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-PT ngày 31/12/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố bị cáo Trần Thị C về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Lời khai bị hại: Anh Trần Hữu Ph trình bày phù hợp nội dung vụ án, đã nhận lại tài sản mất trộm, không yêu cầu bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên tội danh, khung hình phạt cáo trạng đã truy tố; căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thị C từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về biện pháp tư pháp: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, thống nhất cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên không đặt ra xem xét.

[2] Kết quả điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thị C thừa nhận: Do cần tiền tiêu xài khi không mượn được tiền của ông Nguyễn Thành Thật (thuộc ấp Hòa A, xã Hòa L, huyện Phú T, tỉnh An Giang) nên vào khoảng 11 giờ 10 phút ngày 16/11/2019, bị cáo đã lấy trộm của anh Trần Hữu Phúc 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Future F1 màu đen bạc, biển số 67K1-678.61 trị giá 31.500.000đ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại và những người làm chứng, ngoài ra, nó còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, số lần trộm cắp tài sản, giá trị tài sản trộm cũng như các tình tiết, diễn biến trước, trong và sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; theo định giá tài sản bị cáo trộm trị giá 31.500.000đ đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Thị C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi bổ sung năm 2017, có khung hình phạt đến 03 năm tù, vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang truy tố bị cáo theo tội danh trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, đó là một trong các quyền được pháp luật bảo vệ. Xuất phát từ việc cần tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định và chiếm đoạt tài sản của người khác; biết rõ vi phạm mà vẫn thực hiện bất chấp hậu quả xảy ra, cho thấy bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận biết được việc “Trộm cắp tài sản” là vi phạm pháp luật, nhận thức được tính nguy hiểm cho xã hội về hành vi của mình và điều khiển được hành vi ấy nhưng vì muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài nên đã lén lút, lợi dụng sự sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản, xem thường pháp luật nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt:

Với tính chất, mức độ và hậu quả hành vi chiếm đoạt của bị cáo đã ảnh hưởng xấu đến đời sống bình thường của xã hội nên cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi và bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí Tòa án theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Qua vụ án này, mọi người nên đề cao cảnh giác giữ gìn tài sản của mình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2019.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Dương Bích Tuyên